

Đi Thăm Sevilla, Nam Tây Ban Nha

Ngày hôm sau, chúng tôi ra khỏi Lisbon bằng cách đi bằng cây cầu 25 Tháng Tư (được xây giống như in cầu Golden Gate của thành phố San Francisco), cây cầu lớn bắc ngang qua con sông Tagus và nơi đây chúng tôi được thấy bức tượng Cristo Rei đứng chót vót trên một chân cột cao 20 thước, là bức tượng giống bức tượng Chúa Cứu Thế (O Cristo Redentor) nổi tiếng ở Rio De Janeiro (Ba Tây). Trời âm u vì mưa nên không chụp hình đẹp được nhất là khi xe chạy mà lại nhìn từ xa.



Rời Bồ Đào Nha đi về phía Nam qua vùng Alejanto là một vùng đồng bằng nông thôn trồng lúa mì, nho, và nuôi bò và sau đó là đồi núi trồng cây ô liu và có rừng cây bản, loại cây người ta dùng để làm nút chai rượu. Vùng đất này chứa nhiều vết tích của thời tiền cổ như những mộ đá (dolmen) và những tảng đá lớn thon dài dựng đứng (menhir) và thời La Mã như những đền đài và công trình xây cất. Ngoài ra trên đường chúng tôi đi qua còn thấy những công trình xây cất của dân tộc Moor

xưa kia thống trị cả bán đảo Iberia này như những pháo đài kiên cố và những tòa nhà to lớn. Xe chạy khoảng một tiếng đồng hồ thì đến biên giới sau đó đi qua khu vực đầy núi non của khu cộng đồng Extremadura, một khu vực ở phía Tây của xứ Tây Ban Nha. Chiếc xe vượt qua dãy núi Sierra Morena để sang khu cộng đồng Andalucía ở phía Nam, là nơi chúng tôi sẽ đi thăm thành phố Sevilla, nổi tiếng đẹp và thơ mộng. Andalucía là khu tự trị đông dân cư nhất và lớn thứ nhì trong số 17 khu tự trị của Tây Ban Nha có nhiều tỉnh lỵ nổi tiếng nhất là Sevilla, Granada, Córdoba và Málaga. Thủ đô của Andalucía là Sevilla, nơi chúng tôi sẽ ở lại hai đêm. Phía Tây Andalucía là Đại Tây Dương, phía Nam là Địa Trung Hải, và kênh Gibraltar là con kênh chúng tôi sẽ băng qua để đi thăm thành phố Tanger của vương quốc Morocco sau này.

Vào thế kỷ thứ 8, cả bán đảo Iberia thuộc quyền cai trị của dân tộc Moors là dân tộc Ả Rập nay sinh sống ở lãnh thổ còn lại của họ là Morocco. Đến thế kỷ thứ 13 (năm 1248) dân Tây Ban Nha gọi là Castellans trong chiến dịch Tái Chiếm (Reconquista) lấy lại được một phần lớn Andalucía, chỉ còn lãnh thổ Granada của vị lãnh chúa Ả Rập Almoravid là còn ở dưới sự đô trị của người Hồi Giáo cho đến năm 1492 mới hết. Chính vì lý do đó mà vẫn còn nhiều di tích lịch sử của dân tộc Moor tồn tại khắp nơi ở Andalucía đồng thời những công trình xây cất sau đó vẫn còn chịu ảnh hưởng của lối kiến trúc Ả Rập (Moorish architecture) như tòa lâu đài Alcázares gần Thánh Đường Sevilla mà chúng tôi sẽ nói đến dưới đây.

Chúng tôi đến Sevilla vào lúc ba giờ trưa nhưng không ở lại qua đêm ở đây mà lại đi thêm bốn mươi miles đến Jerez de la Frontera, một tỉnh nhỏ gần Cadiz để lấy khách sạn ngủ lại nơi đây hai đêm. Khi đến Jerez, đi loanh quanh mãi, người tài xế vẫn không tìm ra đường tới khách sạn, cuối cùng xe phải ngừng lại để cho người dẫn đường xuống hỏi thăm, cũng phải mất 20 phút. Trong khi đó chúng tôi chạy đi chụp hình một bức tượng xe ngựa rất đẹp. Rất tiếc lúc đó đã về chiều, ánh sáng chiếu hướng khác mặc dù mới độ 5 giờ, hình chụp không được rõ cho lắm. Cuối cùng thì cũng tìm ra được nơi đến, chiếc xe đậu trước cửa khách sạn, chúng tôi lấy phòng, rồi quyết định đi ra phố xem cái thành phố nhỏ bé nhưng gần biển này. Chúng tôi thấy hai bên



đường phố nhiều quán rượu, có tiếng nhạc nghe vui tai, có nhiều dân chơi đến uống rượu, đứng nói chuyện mà không ngồi như lối bên Mỹ, cười đùa nhún nhẩy vui vẻ. Andalucía thật là đúng một nơi của dân ăn chơi nhàn hạ. Có lẽ dân Tây Ban Nha giống dân Miền Nam mình thích nhậu nhẹt, phê phờn. Nhất là nơi đây lại là vùng sản xuất rượu chất sherry wine - một loại vang có độ rượu cao hơn bình thường, vì sản xuất tại đây nên mang tên Jerez mà tiếng anh đọc trại là Sherry, tiếng Tây ban Nha là Vino de Jerez - ra đường thấy trưng bày mỗi góc phố những thùng phuy rượu gỗ chồng lên nhau cho du khách biết đặc sản này. Vì thích tìm hiểu về rượu nho, chúng tôi dò hỏi và được biết loại rượu làm tại Jerez - mà nay được sản xuất khắp mọi nơi theo công thức làm tại đây - dùng nho trắng được cắt bằng tay vào tháng Chín hàng năm để đem đến những xưởng ép rồi bỏ vào những thùng chứa khổng lồ bằng



nhôm cho lên men. Sau đó sẽ được lọc và bỏ vào những thùng gỗ sồi (oak) 600 lít để cho dịu đi (aging) Rượu được đổ đầy thùng chứa nhưng chừa lại một khoảng trống giữa rượu và nắp trên để chừa không khí được đưa vào qua một lỗ nhỏ trên nắp đậy. Vì khí hậu mát tốt của vùng này, rượu từ từ trở nên dịu ngọt cho đến khi uống được thì đóng chai. Ở Jerez có vô số những xưởng rượu, tựa như tại Napa hay Sonoma ở phía Bắc tiểu bang California, nổi tiếng nhất là xưởng Pedro Domecq xưa nhất trong vùng, nghe nói nơi đây có quang cảnh đẹp nhưng chúng tôi rất tiếc không có thời giờ đến thăm.

Jerez thuộc tỉnh Cadiz nhưng lại lớn (khoảng 200,000 dân), giàu có và nổi tiếng đối với du khách hơn cả thủ đô Cadiz là vì nó có khí hậu tốt nắng ấm gần như suốt năm tuy hơi ẩm ướt nhưng mùa đông lạnh trung bình chỉ là 11 độ. Từ Jerez đi ra biển chỉ có 15 cây số tức là chưa đến 10 miles. Đi chơi vùng xung quanh ngay tại trung tâm thành phố, chúng tôi thấy vô số quán ăn có bàn bầy la liệt ở sân phía trước, dân nhậu tha hồ mà chọn những món ăn chơi được gọi là tapeo hay tapas sẽ được kể tới ở dưới đây. Xung quanh Jerez là những vùng đất phì nhiêu rộng lớn dùng để canh nông và nuôi bò, nhất là ngựa giống. Ngoài ngựa và rượu vang làm cho Jerez nổi tiếng thế giới còn flamenco, điệu nhạc và nhảy múa dân tộc của Tây Ban Nha, nhưng rất tiếc chúng tôi lại được tổ chức đi coi flamenco ở Sevilla vào đêm hôm sau. Sau khi ăn cơm tối ở ngay khách sạn, chúng tôi trở lên phòng nghỉ ngơi để ngày hôm sau đi thăm Sevilla sớm.

Trên đường đi từ Jerez đến Sevilla, để chuẩn bị cho cuộc đi thăm cả ngày hôm đó, người dẫn đường đã cho chúng tôi biết những nét đại cương về Sevilla: Theo thần thoại thì Sevilla xưa kia có tên là Hispalia do Hercules, vị thần La Mã, dựng lên và nay còn ít vết tích của thời La Mã cai trị - tỉnh Italica gần Sevilla thì còn nhiều di tích của thời đại La Mã – như cây cầu dẫn nước (aqueduct) nay đã đổ nát. Sau này dưới



thời cai trị của dân tộc Moor, Hispalia đổi tên lại là Isbilyia. Ngày nay thành phố Sevilla lớn thứ tư trong nước với tổng số dân cư 700 ngàn người và nếu kể cả các tỉnh nhỏ xung quanh thì lên tới 1,450,000 dân. Thành phố nằm dọc con sông Guadalquivir này là một trong những trung tâm văn hóa lịch sử của Âu Châu với nhiều công trình xây cất và tượng đài như Tháp La Giralda, Thánh Đường Sevilla, Lâu Đài Alcazar có những vườn hoa rất đẹp, Casa de Pilatos, một dinh thự rộng lớn xây từ thế kỷ thứ 16 có lối kiến trúc Mudéjar, Gò thích và Phục Hưng kết hợp hài hòa nằm giữa những khu vườn và sân um tùm cây cỏ, Torro del Oro, một tháp canh bên bờ sông Guadalquivir, và nhiều viện bảo tàng, nhà tu, nhà thờ, cũng như những toà nhà cổ xưa khác... Sevilla đã đón tiếp hai hội chợ quốc tế vào năm 1929 và mới đây năm 1992. Du khách đến Sevilla thường thăm những khu nổi tiếng của thành phố

gồm khu phố cổ Barrio de Santa Cruz ngay trung tâm thành phố, với những con phố hẹp đông người đi lại, những căn nhà có ban công có hoa trồng, những tường mặt tiền trang trí hoa mỹ và những sân nhỏ cho du khách vào xem đấu kén phía sau..., khu La Macarena, khu San Bartolomé và nhất là khu Triana - khu Triana này nằm trên một hòn đảo phía bên kia sông - vui nhộn dành cho du khách với những con phố nhỏ để thưởng chạy quanh Nhà Thờ Santa Ana nơi đây du khách có thể đi xem những nhà sản xuất đồ gốm theo lối cổ truyền, cũng như đi dạo những con phố lừng danh đẹp thơ mộng như Las Sierpes và con đường chạy theo bờ sông. Công viên ở Sevilla thì có María Luisa Park và Jardines de Murillo còn sân đấu bò thì có tên là La Maestranza. Sevilla nổi tiếng là một thành phố sống động, một nơi vui chơi. Dân chúng ở đây - đàn ông được gọi là Sevillanos còn là đàn bà là Sevillanas hay gọi chung là Hispalenses - tính tình cởi mở, vui tính, thích văn nghệ. Trong Tuần Lễ Thánh (Semana Santa) có những nhà tu hành bận quần áo nhà dòng trắng đầu che giấu dưới lớp mũ áo (giống bọn KKK), đi diễn hành theo một hàng rất dài, và đi phía sau họ là những xe hoa màu mè trên đó có tượng Đức Mẹ hay Chúa Giê Su. Dân chúng đứng hai bên đường reo hò vỗ tay inh ỏi để chào mừng họ. Vào ngày Hội Tháng Tư (Feria de Abril), ai nấy đổ ra đường phố nhảy múa, ăn uống, vui chơi, nhộn nhịp ngày đêm, suốt một tuần và đi xem những cuộc diễn hành trong đó đàn ông đi ngựa và đàn bà bận quần áo màu mè lạ mắt của giống người du mục gypsy. Trong lễ hội này có nhiều buổi trình diễn nhạc kịch mà dân chúng Sevilla rất ưa chuộng. Những nhân vật lừng danh thế giới gắn liền với Sevilla gồm Carmen, Don Juan, và Figaro. Carmen, nữ nhân vật trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của nhà văn người Pháp Prosper Mérimée, là một cô gái du mục sống ở Sevilla đã bị tình nhân là một sĩ quan tên Don José giết chết vì đã lang chạ với một thanh niên khác. Nhân vật Don Juan của Kịch giả Tirso de Molina trong vở kịch El burlador de Sevilla y convidado de piedra (tức “Kẻ Bịp ở Sevilla và Bức Tượng Sống”) đã xuất

phát từ nơi đây để lôi cuốn tất cả những con tim của các bà khắp Âu Châu thời mà Christopher Columbus chuẩn bị cuộc hải trình đi tìm Tân Thế Giới từ cảng Sevilla này. Còn Figaro, nhân vật chính trong vở hài kịch Le Barbier de Séville (Anh Thợ Cạo của Thành Phố Sevilla) của tác giả người Pháp tên Pierre Beaumarchais, là một anh chàng tự nhận mình là một thợ cạo để đi bịp những nhà quyền quý thời đó.

Thời tiết của Sevilla vào mùa hè nóng hơn cả Việt Nam (vào tháng Tám nhiệt độ có thể lên đến 47 độ C - rất may là chúng tôi đi vào tháng Mười đã hết nóng dữ) và vào mùa đông thì không lạnh quá 8 độ C.



Dân Sevilla, cũng như tất cả những người trong vùng Andalucía, sống cuộc sống nhàn hạ đi làm ra họ còn thích đi phố chơi, dân ông thường ghé những quán rượu để trò chuyện với bạn bè người quen. Họ uống một ly rượu chất hay một cốc bia với một đĩa đồ nhậu nhỏ gọi là "tapas". Tương tự như ở Việt Nam mình, Tapas tiếng Tây Ban Nha chỉ những món ăn chơi để uống với rượu, thường là tôm cá mực ướp tỏi và những gia vị khác như tiêu, ớt, paprika, cumin, saffron (một thứ nghệ) tẩm bột chiên hay nấu trong dầu olive, hay cà chua, dân nhậu vừa ăn vừa tán gẫu. Nhậu

xong thì về nhà mới ăn cơm tối rất trễ, 9, 10 giờ đêm vì giờ ăn trưa của dân Tây Ban Nha là từ 1 giờ đến 3 giờ. Giá một đĩa đồ nhậu khá rẻ, thường vào khoảng 2 hay 3 Euros. Ở Sevilla, và những nơi khác của Andalucía, thực khách có thể gọi nhiều món Tapas với phần ăn lớn hơn rồi cùng ăn (ăn với bánh mì) chung với người khác trong gia đình giống như ăn cơm ở tiệm ăn Việt Nam mình vậy

Xe vừa vào đến Sevilla, một người đàn bà còn trẻ chừng 30 tuổi leo lên xe bus và người dẫn đường chính (tour leader) giới thiệu với nhóm du khách chúng tôi là người dẫn đường địa phương. Chúng tôi được lái xe cho đi xem thành phố đi đến đâu thì chỉ ngó qua cửa sổ và nghe người này hướng dẫn cho biết đâu là đâu, nghe bao nhiêu nơi nay chúng tôi chẳng còn nhớ vì không ghi lại hết. Sevilla là một thành phố rất đẹp, những con đường chính rộng lớn, xe cộ đông nhưng chạy có trật tự. Chúng tôi đi dọc một đại lộ hai bên có trồng một hàng cây dừa nước trông rất đẹp mắt. Những toà nhà to lớn tựa như trụ sở quốc hội hay toà án nằm cạnh những nhà villas có sân rộng phía trước có tường rào cao tới ba mét. Chúng tôi đi qua nhiều thánh đường nhỏ, để đến công viên Maria Luisa. Xe đậu lại cho chúng tôi đi xem chơi một phần của công viên to lớn này. Năm 1893, bà Maria Luisa Fernanda, người góa phụ trẻ vợ của công tước Montpensier đã tặng cho thành phố phần nửa thửa vườn bao quanh tòa lâu đài San Telmo của bà. Đến năm 1929, hội chợ triển lãm Tây Ban Nha-Mỹ Châu được tổ chức tại Sevilla và nhà kiến trúc người Pháp Nicolas Forestier đã được trao phó công trình xây dựng một viện bảo tàng cây cối nơi đây, Hai đại lộ chạy dọc theo công viên dài cả dặm, bên trong là một vùng cây cối um tùm, những cây cổ thụ cao đủ loại và những vườn bông, hồ nước và những toà nhà lớn trước kia chứa hội chợ. Một toà nhà nay được dùng làm viện bảo tàng khảo cổ.



Xe chạy một khúc đường bên bờ con sông Guadalquivir để chúng tôi nhìn chiếc Tháp Vàng (Torre del Oro), xưa kia là một tháp canh của quân lính gác cửa sông canh chừng những tàu bè từ biển đi vào. Tháp canh này được xây cất vào thế kỷ thứ 13, có chiếc nóc tròn được lợp bằng ngói sơn màu vàng và có thể vì xưa kia ngói vàng bao phủ cả tường thành cho nên người ta mới gọi tên tháp này là Tháp Vàng. Tường bao quanh của chiếc tháp này có mười hai mặt có lỗ châu mai nhìn tứ phía. Nghe kể lại xưa kia có một sợi dây xích sắt bện căng qua sông từ nơi đây sang một pháo đài bên bờ bên kia để khi cần ngăn chặn tàu bè của giặc không cho tiến vào được Sevilla. Vào thời Trung Cổ, nơi đây giam những tù binh và cũng còn được dùng làm nơi tạm chứa vàng mang từ phương đông về. Ngày nay nó được dùng làm một viện bảo tàng hàng hải chứa nhiều tài liệu xưa.

Kế đó, để đi xem Công Trường Tây Ban Nha (plazas de España), nằm ngay phía Tây Bắc của công viên Maria Luisa, chiếc xe bus đưa chúng tôi đến một khu rộng lớn có hàng mấy chục xe đậu. Vào tháng 10, không còn là mùa du lịch mà đã nhiều xe như vậy, tưởng tượng tháng Tám thì khu vực này chắc du khách đông như kiến. Cũng như những nơi khác tại Âu Châu, đi chơi Tây Ban Nha có trở ngại đối với người lớn tuổi là đi tìm nơi đi tiểu. Cả khu vực mênh mông như nơi đây mà chỉ thấy có một phòng vệ sinh di động để ở vệ đường phía sau chỗ những xe bus đậu. Từ bến xe tới cổng vào cũng là một

khoảng khá xa, vào đến bên trong công trường là một sân rộng mênh mông, ở giữa là một bồn nước lớn. Chạy vòng quanh sân thành một hình bán nguyệt là những toà nhà trông rất đẹp mắt xây cất bởi



nhà kiến trúc Anibal Gonzalez vào năm 1929 cho hội chợ triển lãm Tây Ban Nha-Mỹ Châu. Lối kiến trúc nơi đây giống như những nơi khác ở Sevilla là lối kiến trúc của Ả Rập (moorish style) với sàn nhà lát gạch men hoa có hình vẽ màu xanh đỏ và có nhiều chỗ có ghề dài đá ngòi ngắm những tranh trên tường cũng bằng gạch men màu xanh đỏ, làm thành huy hiệu của từng tỉnh của Tây Ban Nha. Toà nhà cong dài này có một rạch nước nhân tạo ngăn cách với sân phía bên ngoài, du khách muốn tới gần phải đi qua một trong bốn cây cầu phủ gạch men có màu sắc sặc sỡ có bậc thang. Phía cuối hai bên dãy nhà là hai ngọn tháp lớn rất đẹp, trong tựa như là hai nhà thờ công giáo nhỏ. Bên trong tòa nhà là trụ sở của văn phòng chính phủ trung ương ở Sevilla.

Plaza de Espana ngăm từ xa trông thật nguy nga. Nơi đây đã được dùng để đóng phần hai của chuỗi lừng danh phim Stars Wars khi nhân vật Cuando leo những bậc thang để qua cầu rồi đi dọc theo hành lang của toà nhà này. Chúng tôi được tự do đứng chơi ngắm cảnh chụp hình nơi đây khoảng 30 phút, chỉ kịp đi lòng vòng nhìn quanh, các bà thì lo xúm quanh những người bán đồ dạo, nào khăn quàng, nào quạt tay, nào tranh ảnh, lịch, sách du ngoạn, bưu thiếp, vân vân... Chẳng biết đồ tốt hay xấu, ai nấy thấy rẻ cứ xúm vào mua để làm kỷ niệm hoặc đem về cho các bạn bè làm quà, khoe mình cũng mới đi chơi xa - bởi vì lúc trẻ ai cũng lo kiếm tiền để rồi khi về già không biết làm gì với tiền để dành được cứ lấy ra đi du lịch, kể đi gần người đi xa.



Sau khi rời Công Trường Tây Ban Nha chúng tôi đi xem Khu vực Santa Cruz của Thành phố và để đến nơi đây cô dẫn đường đưa chúng tôi đi băng qua Công Viên Murillo (Jardines de Murillo) là khu vườn nằm phía sau bức tường dày kiên cố của Thành Alcázar, nơi đây mỗi buổi chiều dân Sevilla đến dạo chơi. Chúng tôi đi hết một sân rộng có lát gạch men hoa (ở khắp nơi trên ban đảo Iberia chỗ nào cũng thấy lát gạch men) thì có một tượng đài lớn có hai cột, trên cao chót vót là tượng một con sư tử, trong thấy đẹp mắt tôi cũng chụp chơi một hai tấm hình chụp xa gần. Đi theo đoàn người đi tour sao thấy vất vả, vừa đi vừa chạy, nhiều lúc đầu óc chẳng biết mình đang làm gì, ở đâu, cả đoàn cứ tiến tới như một đàn cừu của Panurge (may mà người đầu không nhảy xuống sông hay xuống biển.) Vườn Murillo cũng như những khu công viên khác có nhiều dãy cây dừa nước – mà ở đâu chả có loại cây

này? Ở Florida, ở Cali, ở Las Vegas, ở Ai Cập ...) và những cây to lớn khác như mộc lan (magnolia), tùng bách (cypress), đa (ficus magnoloide), cây chuối ghép...

Đi một khoảng dài cả năm bảy trăm thước, chúng băng qua đại lộ, đi vào khu xóm dân cư Santa Cruz nơi có những ngõ ngách xe hơi không vào được du khách ngoại quốc khoái vào để xem lối sinh hoạt của những người bản xứ. Nơi đây ngoài nhà ở còn có những hàng quán bán cho du khách, những tiệm bán đồ kỷ niệm, quần áo, mũ khăn của người địa phương. Đây là nơi du khách nào đến Sevilla cũng muốn đến xem trước tiên vì lạ mắt, có những nhạc sĩ đàn hát nghe vui tai, có những quán nước vào ngồi nghỉ chân và những quán ăn nhỏ nhỏ vào ăn khi đói bụng. Nhưng đối với chúng ta người Việt nam thì thật bình thường, tuy cũng nên đi cho biết. Những ngõ hẻm này có lát đá cực sạch sẽ hơn, nhà cửa hai bên bằng gạch xây đều đặn khàng trang hơn là khu Nguyễn Thiệu Thuật ở Saigon. Nơi đây xưa kia là khu sinh sống của người Do Thái, nên có nhiều đền do thái (synagogue) nay trở thành nhà thờ hay nhà tu công giáo. Chúng tôi bắt đầu đi dọc theo một bức tường thành dày cả thước kiên cố ở phía sau của thành Alcazar để đi lên lối vào những ngõ ngách, đi cả nửa tiếng đồng hồ chỉ để xem nhà cửa mặt tiền có gắn gạch hoa, lâu lâu lại có một quán cóc bày lòi ra đường hẻm, khi quẹo phải lúc quẹo trái, cứ thế theo cô dẫn đường, rồi cứ đi cho tới khi đến những khúc có sân mở rộng nơi đây mới thấy những tiệm rượu, tiệm ăn và tiệm bán đủ thứ hàng cho du khách. Đi mỗi cả chân, trong khi các bà khoái mò vào những cửa tiệm kiếm đồ mua, các ông đứng ngoài chờ hay ngồi uống nước. Theo lời kể của cô đưa đường thì khu này đã không bị phá để phát triển thành phố



nhằm tổ chức Hội Chợ Quốc Tế năm 1029 là nhờ nhà vua Alfonso XIII đã can thiệp muốn giữ lại cho dân.

Khoảng 11 giờ trưa chúng tôi rời khu vực Santa Cruz qua một lối đi có tên Juderia của sân Patio de Banderas thì thấy Thánh Đường Sevilla nơi chúng tôi sẽ tới thăm. Trước khi vào người dẫn đường



chính đã tụ họp cả nhóm chúng tôi lại phát cho chúng tôi một tấm photocopy bản đồ đường phố khu vực chúng tôi đang đứng và thông báo rằng sau khi đi thăm nhà thờ xong thì cả đoàn sẽ được tự do đi xem Thành Alcazar hay đi rong chơi xem thành phố cho đến 5 giờ chiều thì xe bus xe đến đón tất cả mọi người tại một nơi hẹn có đánh dấu trên bản đồ, cách xa đó chừng 1 mile để đưa đi ăn tối tại một nhà hàng và xem nhảy vũ điệu flamenco. Anh ta còn dặn là Thánh Đường Sevilla rộng lớn lối đi ngoắt ngoắt tối om lại đông nghẹt người vào xem nên phải cẩn thận đi theo đoàn

kẻo sẽ bị lạc. Quả nhiên sau đó tôi bị lạc.

Thế rồi chúng tôi theo đoàn người xếp hàng dài đi vào Thánh Đường. Bên trong thánh đường tối om không như tại những nhà thờ khác vì cửa kính để cho ánh sáng bên ngoài vào bên trong lại ở tuốt trên cao chót vót cho nên nhà thờ chỉ sáng phần trên cao tuốt, còn ở dưới có đèn thấp nhưng ánh đèn lại vàng vàng đỏ đỏ, hình như cố ý làm như vậy để cho quang cảnh thêm nguy nga và huyền bí và tăng vẻ mỹ thuật của những tượng tuyệt đẹp, những trạm trổ trên tường, những bàn thờ bằng vàng y quý giá vô kể. Có lẽ Thánh Đường Sevilla là thánh đường đẹp nhất nhì thế giới. Chúng tôi tự hỏi không biết tốn bao nhiêu tiền để làm nên được một giáo đường huy hoàng như vậy.

Thành đường này còn có tên là Thánh Đường Thánh Maria của Toà Giám Mục (Catedral de Santa Maria de la Sede) và được coi là thánh đường Gô Tích lớn nhất thế giới với bề ngang 76 mét, bề dài 115 mét và gian giữa của giáo đường cao 42 mét. Bàn thờ chính ở chính giữa được công nhận là lớn nhất trong tất cả những nhà thờ công giáo trên thế giới. Riêng hai phần hai bên của giáo đường cũng đủ bằng hai nhà thờ bình thường rồi. Thánh đường Sevilla được xây cất năm 1402 và hoàn thành hơn một thế kỷ sau vào năm 1519 trên một vùng đất xưa kia có ngôi đền Hồi Giáo chính của thành phố là đền Almohad (Almohad Mosque). Người ta dùng lại nhiều cột và vật dụng khác của đền Almohad và đặc biệt là cái tháp Giralda đã được biến cải thành cái tháp chuông, và có dựng thêm một bức tượng Chúa trên đỉnh tháp, tượng này được đặt tên là El Giralillo, tượng trưng cho Lòng Tin nơi Chúa. Để đi lên trên đỉnh tháp, có 34 đường dốc thoai thoải, làm như vậy từ thời xưa để cho thẳng mỗ đền (muezzin) có thể đi ngựa lên tuốt trên cao để kêu gọi mọi người đi lễ.

Thánh đường Sevilla được xây lên để phô trương sự phồn thịnh của Sevilla khi đó đã trở nên một trung tâm thương mại quan trọng sau những năm dân tộc Castilian theo thiên chúa giáo đã đánh đuổi được dân tộc Moors hồi giáo và chiếm lại được vùng đất này. Chúng tôi đi một vòng chưa xem hết nhà thờ mà đã hết hơn một tiếng đồng hồ, đây là vừa đi vừa chạy, cứ dừng lại mỗi nơi để nghe người dẫn đường kể chuyện. Tôi chẳng buồn nghe, cứ tà tà đi xem, mắt cứ phải canh chừng xem nhóm mình còn đó hay không. Nhiều khi đang chụp hình thì nhóm chuyển đi nơi khác, thế là ba giò bốn chân lại phải chạy theo. Lặng lẽ nhất là gian giữa, có một khung thành nơi đoàn thánh ca đứng hát có một



hàng rào bằng đá marbre thật đẹp mắt ngay giữa gian nhà, từ khung thành này nhìn thẳng lên chiếc bàn thờ vĩ đại mang tên Capilla Mayor, phía trên có một bức màn gỗ trạm trổ tinh vi theo lối gô tích bao gồm 45 bức tranh vẽ lại những cảnh trong cuộc đời của Chúa Giê Su, tất cả được sơn phết một nước vàng. Pierre Darcourt đã dành cả đời để làm nên bức màn này, và người ta nói rằng sản phẩm này của ông là kiệt tác vô giá không nơi đâu có ngoài Thánh Đường Sevilla, nó tiêu biểu cho sự tuyệt diệu trong nghệ thuật trạm vào gỗ theo lối gô tích. Ngoài ra một cái lý thú nữa là được coi cái áo quan của Christopher Columbus, người đã đi thăm dò Châu Mỹ vào thế kỷ thứ 15, ông đã xuất phát từ Sevilla để thực hiện cuộc hải trình của ông. Ngoài ra Thánh Đường Sevilla là



nơi có bộ sưu tầm gồm đủ loại kim hoàn, châu báu, những bức họa, và những bức tượng, nhiều cái bằng vàng tuyền đáng giá cả trăm cả ngàn triệu đồng. Trong số những thứ được coi là quý giá nhất phải kể đến Tháp Giralda và nay thì tháp này vật tiêu biểu cho Sevilla.

Lúc đoàn chúng tôi xem gần xong, sắp sửa ra về mà tôi không hay, vì mãi đi chụp hình, tôi bị lạc và sau đó mất không biết bao nhiêu lâu sau mới lại gặp lại bà vợ tôi. Tôi hốt ha hốt hải đi trong bóng mờ mờ ảo ảo của thánh đường mênh mông và đầy người, nhìn nhóm du khách nào cũng như nhóm nào. Tôi nghĩ nhóm của tôi đã lên tháp chuông nên đã cố leo lên để rồi không thấy lại đi xuống. Sợ nhóm đã đi trở ra ngoài, tôi cố tìm lối ra mà chỉ thấy lối vào, đòi ra, người gác cửa không cho, anh chỉ cho tôi lối ra, thế mà đã phải mần mò mãi mới ra được bên ngoài. Tôi đi một vòng nhà thờ, tìm lối đi đến chỗ xe bus đậu, hỏi thăm mà dân chúng địa phương không ai biết tiếng Anh. Cuồng cuồng tôi băng cái nga năm ngã sáu gì đó suýt bị xe đụng, chạy đến bến xe ngựa đậu bên kia đường nơi có một vườn hoa. Tôi bảo người lái xe đưa tôi đến bến xe bus của du khách, anh ta không hiểu tôi nói gì không chịu đi. Tôi lại cuồng cuồng chạy trở lại, phần vì không biết vợ tôi lúc đó đang ở đâu, có đi theo đoàn hay lại đi tìm tôi và nếu đúng như thế thì trong cái thế giới xa lạ này làm sao mà tìm được ra nhau. Tôi đành quanh trở lại khu nhà thờ Sevilla, vừa đi vừa chạy học tốc, tìm mãi mới ra cái cổng lúc trước đó tôi từ bên trong nhà thờ đi ra. Tôi năn nỉ người gác cổng cho tôi vào trở lại trong sân để đứng chờ xem vợ tôi nếu còn trong nhà thờ có sẽ đi ra hay không. Người gác cổng không hiểu tiếng Anh lại phải gọi người khác. Tôi đứng ở đó chờ, ruột nóng như lửa, nhưng rồi cũng được cho vào. Mệt lả vì đã vừa đi vừa chạy như anh khùng – tôi chạy chắc cũng đã phải ba bốn cây số - tôi ngồi xuống một bậc tường thấp, mắt ngó về phía cửa ra nhà thờ. Tôi lo quá vì không có địa chỉ khách sạn ở Jerez, mà cũng chẳng nhớ tên khách sạn nên nghĩ chẳng biết rồi mà làm sao về dù có lấy taxi. Hơn nữa lúc đó tôi đang lo không biết vợ tôi đang ở đâu, đầu óc rối bù không còn lý trí để mà suy nghĩ xem mình phải làm gì bây giờ. Đã thế tôi lại còn khát nước, cổ họng khô queo, mà đâu dám bỏ đi tìm nước mua? Lỡ trong lúc đi vợ tôi ra thì làm sao? May phúc chừng năm mười phút sau vợ tôi ra, bà ta cũng vừa bị một cơn hoảng hồn. Hai đứa nhìn nhau một lúc, trách nhau đôi câu như “đã bảo anh đừng đi chụp hình nữa mà cứ đi!”, “ sao anh đã dẫn em là khi nhóm di chuyển đi chỗ khác thì em nhớ gọi anh cơ mà?” rồi hai đứa cùng cười, cùng hết giận vì thấy thoát nạn.

Chúng tôi kiếm nước uống rồi qua bên kia đường, đi chừng một khúc là đến cổ thành Alcazar mà nay người ta gọi là lâu đài Alcazar của thành phố Sevilla ("Alcázares Reales de Sevilla"). Chúng tôi đến công trường Puerta del León là nơi có cổng vào, và mua vé 7 euros mỗi người để được vào xem (nếu muốn coi cả tầng trên thì phải tra thêm 4 euros.) Đây là một trong những nơi ở Sevilla mà du khách đến thăm nhiều nhất. Xưa kia Alcazar là một pháo đài kiên cố mang tên Al-Muwarak do vua Ả Rập Abd Al Ráman III thuộc triều đại Almohades xây cất vào năm 913. Những nhà vua của Tây Ban Nha sau đó từ từ cho xây thêm để biến nó thành một lâu đài cho nhà vua ở: Vua Pedro Hung Ác (Pedro the Cruel) của Castille cho sửa sang lại vào năm 1364, dùng những nhân công Ả Rập để duy trì lối kiến trúc Hồi Giáo cũ. Vua Carlos V sau đó cho xây thêm những bộ phận gỗ tích tương phản với lối kiến trúc Mudéjar. Ngày nay phần trên lầu của lâu đài vẫn là nơi nhà vua đến ở khi về thăm Sevilla.

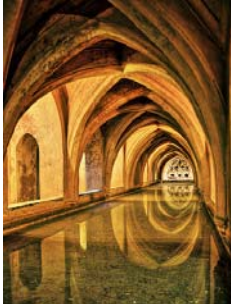


Qua cổng, chúng tôi đi qua ba bốn căn phòng lớn có tường phủ gạch men và có tranh kiểu Mudéjar trên trần nhà để tới một cái sân to có tên Sân Cửa Những Trinh Nữ (Patio de las Doncellas) là nơi các nhà vua Ả Rập xưa kia tiếp nhận những trinh nữ do các nhà vua theo đạo thiên chúa mang đến cống. Patio de Las Doncellas là một sân rộng nằm chính giữa lâu đài, xung quanh có hàng hiên với cột đôi chống giữ tường nối nhau bởi những mảnh tường thành hình vòng cung có đỉnh nhọn trạm trổ tinh vi. Nằm giữa sân là một bể nước hình chữ nhật với một hàng cây trồng mỗi bên. Hai phía sân, dọc theo một hành lang có cửa đưa du khách vào những phòng tiếp khách sang trọng. Tầng trên của tòa nhà là do vua Carlos V cho làm thêm sau này nên được xây theo kiểu Phục Hưng Ý (Italian Renaissance). Hai phòng đẹp nhất là Phòng của Vua Carlos V (Salones de Carlos V) được trang trí



bằng thảm và gạch tráng men rất đẹp và Phòng các Đại Sứ (Salon de los Embajadores), là căn phòng được coi là nguy nga nhất trong lâu đài, có trần nhà hình vòm được trang trí bằng những tượng gỗ phủ vàng, do đó được gọi là media naranja (nửa trái cam), và có cửa vòm tròn hình móng ngựa (arcos de herradura) làm thành một bộ ba sát cạnh nhau có cột chống đỡ ở giữa. Cửa hình móng ngựa và những trạm trổ trên tường đều theo lối Medéjar.

Alcazar còn nhiều sân khác, đáng kể nhất là El Patio de la Montería là nơi nhà vua và triều đình tụ tập để đi săn, El Patio del Yeso là một sân có trồng hoa trông rất đẹp mắt, El Patio de las Muñecas ở trung tâm lâu đài với hàng hiên xung quanh dẫn vào những phòng ngủ ngày xưa các vua Ả Rập dành cho các cung nữ (harem). Ngoài ra còn sân mang tên Patio del Crucero nằm phía trên Bể Chứa Nước tắm của bà Mariá de Padilla (Los Baños de Doña Mariá de Padilla). Nước mưa đổ xuống sân Crucero được chứa trong những bồn nước nơi khu nhà tắm này. Tên Mariá de Padilla đặt cho phòng tắm này mang một sự kiện lịch sử của Tây Ban Nha: vì mê sắc đẹp của Mariá de Padilla mà vua Pedro Hung Ác đã cho giết chồng nàng và buộc nàng làm người tình của ông nhưng nàng không chịu và đã tự hủy nhan sắc mình bằng cách đổ dầu đun sôi lên mặt rồi sau đó nàng tự nguyện đi tu. Đối với người dân Sevilla, Mariá de Padilla biểu hiện cho lòng trong sạch của người phụ nữ. Phía sau lâu đài Alcazar có một công viên tên Jardines de las Reales Alcazares, là nơi có nhiều cây cối trồng từ thời xây cất ngôi lâu đài, vườn hoa, và nhiều bồn nước tuyệt đẹp.



Thăm Alcazar xong đã hơn hai giờ trưa, chúng tôi đi bộ quanh khu vực này, một khu vực dành cho du khách nên có hàng trăm tiệm ăn, có nơi bàn ghế bày hết cả ra vỉa hè, hết cả chỗ cho người đi bộ. Những tiệm rượu đông nghẹt thực khách, người người uống ăn đứng, có nhóm đi ra cả bên ngoài lề đường đứng quanh vài bàn nhỏ đặt trên vỉa hè hay dưới bóng những ô dù lớn che nắng. Nhìn cảnh ăn chơi nhàn hạ, hưởng đời rất đẹp mắt này, người du khách thấy lây một nỗi vui sướng chung. Chúng tôi vào uống nước ăn một miếng bánh tại một tiệm Starbuck ở một góc đường nhỏ tựa như những con đường quanh chợ Bến Thành, và trở ra hai đứa lại đi bộ lòng vòng nhìn những cửa hàng bán cho du khách. Lúc đó đã ba giờ trưa mà năm giờ xe bus mới tới đón, nên chúng tôi không biết đi đâu, làm gì



cho hết giờ. Đi mãi cảnh cũng chỉ như thế, đại khái cũng giống bất cứ nơi tiếp đón du khách nào ở Vùng Địa Trung Hải, như ở Nice, hay ở Venice. Mỗi chân, chúng tôi đành kiếm một nhà hàng vào ăn một cái gì để được ngồi nghỉ chân. Nơi đây có không biết bao nhiêu tiệm ăn, không biết nơi đâu thức ăn ngon để mà vào, cuối cùng chúng tôi đang trên Đại Lộ Hiến Pháp (Avenida de la Constitución) thấy tiệm Horno de San Buenaventura ghi là có từ lâu đời (1385) lại thấy khách ăn đông, chúng tôi vào đại. Chúng tôi leo những bậc cầu thang để lên tầng trên vì tiệm ăn ở trên lầu. Đây là một trong những quán rượu tapas như đã nói tới trên đây. Nhìn thực đơn thấy bao nhiêu món mà chẳng biết món nào ngon, chúng tôi nhớ lại món paella chúng tôi đã ăn ở Madrid mà không thấy ngon và nghĩ rằng phải ăn thử lại ở một tiệm khác xem sao nên bèn gọi paella. Quả nhiên ở đây Paella làm ngon hơn nhưng lại không bày trong một cái chảo không quai như thường thấy quảng cáo mà lại để trong một cái đĩa. Trời nóng, chúng tôi uống hai chai bia và ăn chút cơm thuần túy Tây Ban Nha này, tính còn để bụng ăn cơm tối khi đi coi nhẩy và nghe nhạc flamenco. Ngồi được gần một tiếng nghỉ, thấy đã bớt mỏi chân, chúng tôi đi ra, vẫn theo Đại lộ Hiến Pháp đến công trường Puerta de Jerez, để chờ xe bus tới đón trên đường Paseo de Cristina. Đại lộ Hiến Pháp cũng như những con đường phố lớn ở Madrid có những toà nhà lớn, ngân hàng, trụ sở hãng buôn, cửa hàng thương mại lớn... Khi đến chỗ hẹn chờ xe bus đến đón, chúng tôi kiếm một ghé đá ngồi. Bên cạnh, một số bạn đồng hành cũng đã đổ về nơi đây sau khi đi thăm thú vùng này. Lúc đó mới bốn giờ, còn một tiếng nữa xe bus mới tới, chúng tôi hỏi thăm một người ngồi kế bên xem ở gần đó có gì đi hay không thì bà ta nói có cái nhà máy thuốc lá xưa kia nay dùng làm trường đại học của thành phố Sevilla. Chúng tôi bèn lại lê chân đến nơi đấy xem. Chúng tôi đi dọc theo đường San Fernando, một con đường lớn ở giữa có đường xe điện chạy. Đại học Sevilla nằm trong khuôn viên xưa kia của nhà máy làm thuốc lá



và xi gà lớn và nổi tiếng của Tây Ban Nha nên dọc theo tường xung quanh khuôn viên có rất nhiều tấm bảng nhỏ bằng gạch tráng men màu xanh xanh vàng vàng có hình vẽ mang tên nhà máy trông rất đẹp mắt. Chúng tôi đến tới cổng trường nơi đây có một cửa gỗ xưa dày 15 phân to lớn vững chắc với những vật trang trí bằng đồng trông thấy liền là đồ cổ, chắc phải từ nhiều thế kỷ trước. Bước qua cổng vào một con đường lát đá cục, lát đặc sinh viên đi qua đi lại, đi chừng 100 thước là đến nơi có văn phòng nhà trường với những tấm bảng lớn gắn trên tường với những tin tức nhà trường như những chương trình và lớp học, những thông báo của từng phân khoa, những lời nhắn sinh viên, vân vân... Xung quanh có nhiều bức tượng lớn. Nhìn vào bên trong tòa nhà dọc theo hành lang cũng thấy nhiều bức tượng lớn để cách nhau chừng 50 thước. Thật đúng là một trường có từ thời xưa. Thiết lập vào thế kỷ thứ 15, trường này trước đây là một trường Công Giáo tên Colegio de Santa María de Jesús. Sang đến thế kỷ sau Đức Giáo Hoàng đã cho phép dạy nơi đây và các môn Thần Học, Triết Lý học, Luật Học, Y Khoa, và Nghệ



Thuật. Đến năm 1551 thì trường được công nhận qui chế Đại Học. Cho đến những năm 1950 khuôn viên này vẫn chứa nhà máy làm thuốc lá sau đó mới được dùng làm trường sở chính cho Đại Học Sevilla.

Tối hôm đó, cả nhóm chúng tôi đi đến một tiệm ăn có trình diễn flamenco mà tôi không nhớ tên. Tiệm này khá lớn có thể chứa hai ba trăm người. Sau bữa cơm là buổi trình diễn nhảy Flamenco dưới tiếng đàn của một nhóm nhạc sĩ ôm ghi ta. Flamenco là thứ nhạc Tây Ban Nha bắt nguồn từ vùng Andalucia nhưng hiện nay người ta không thể giải thích nguồn gốc cũng như giọng biến chuyển của loại vũ điệu dân gian này. Có người cho rằng flamenco bắt nguồn từ Hoà Lan vì lối ăn mặc có màu tươi sáng của người nhảy điệu vũ này và tiếng “flamenco” có nguồn

gốc là tiếng Hoà Lan “vlaminc” như thế phải liên quan đến dân tộc Đức sống ở nước Hoà Lan. Trong khi đó có người cổ chứng minh rằng flamenco là một điệu nhảy của người du mục gypsies, và người khác lại cho rằng nó bắt nguồn từ loại nhạc dân gian Ả Rập.

Buổi trình diễn kéo dài một tiếng đồng hồ, với một vũ công trường là một người đàn bà (giống như cô Carmen, một công nhân của xưởng thuốc lá, là vũ công flamenco nổi tiếng xưa kia) và 11 vũ công gồm bốn nam và 7 nữ trẻ đẹp. Họ nhảy khi thì đơn, khi thì đôi và khi thì bốn năm người thi nhau nhảy luân phiên. Sau hết thì cả đoàn vũ ra trình diện trước khán giả rồi từng người một ra nhảy biểu diễn trong khi những người kia vỗ tay> Họ đưa nhau nhảy cho đẹp, cho hay, thật là cuồng nhiệt và lợi cuốn khán giả. Tuy nhiên người ta nói loại flamenco trình diễn cho du khách không có hồn (tener duende), vũ công nhảy lấy tiền, không có xúc cảm, không diễn tả nội tâm của họ, và không có nét độc đáo của riêng từng người. Người ta nói muốn đi coi flamenco “thứ thiệt” phải đến Sevilla vào những ngày hội (ferias) vào mùa hè, đi lang thang vào từng lều căng hay nhà tạm dựng lên ngoài trời mà xem những người nhảy flamenco, họ nhảy tự nhiên, biểu lộ tình cảm chứa chan, họ nhảy vì đam mê và nhảy say sưa vì họ và cho chính họ trước, sau mới là để cho quan khách thưởng thức. Rất tiếc chúng tôi không biết nên đến Sevilla vào tháng 10, khi mà những ngày hội trong năm đã qua. Nói vậy để độc giả nào tính đi Andalucia đừng quên chọn mùa hè mà tới.

Đến đây là hết cuộc đi thăm Sevilla. Chúng tôi đáp xe bus trở về Jerez ngủ qua đêm để chuẩn bị sáng hôm sau đi chơi Tanger, một thành phố của nước Morocco, ở phía bắc Phi Châu.

Hương Dương
Tháng 11 2007